

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAN PHƯỢNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: 20/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 12 - 12 - 2017

V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Doãn Văn Tuyến

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Chiêu. Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

Nơi cư trú: Thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

Ông Tạ Văn Nhật. Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

Nơi cư trú: Xã Song Phượng, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 220/2017/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2017 về việc tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/QĐXX - ST ngày 22 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Q, sinh năm 1986; có mặt.

Địa chỉ: Thôn 2, xã H, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

2. *Bị đơn:* Anh Thiệu Anh T, sinh năm 1984; vắng mặt.

Địa chỉ: thôn 11, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn và các lời khai, nguyên đơn là chị Trần Thị Q trình bày: Chị và anh Thiệu Anh T trước khi kết hôn có thời gian tìm hiểu, sau đó thoả

thuận đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh vào ngày 01/3/2011. Quá trình sau khi kết hôn, chị và anh T chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T thường xuyên bạo lực gia đình và chơi cờ bạc, khi uống rượu về anh T nhiều lần đánh chị. Từ lúc chị kết hôn và vợ chồng sống chung với nhau thì anh T luôn kiếm chuyện và ghen tuông, cũng như không chăm lo gì về kinh tế vợ chồng. Từ tháng 6/2016 đến nay vợ chồng sống ly thân. Nay chị cảm thấy cuộc sống vợ chồng không có tiếng nói chung, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin ly hôn anh T, để giải phóng cho cả hai người.

Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung là cháu Thiệu Thị Bích N, sinh ngày 10/10/2011. Hiện cháu N đang ở với chị, khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cháu N và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ: Không có.

- Bị đơn anh Thiệu Anh T trình bày: Anh công nhận về thời gian và điều kiện kết hôn, tình trạng cuộc sống chung vợ chồng như chị Trần Thị Q trình bày. Sau khi kết hôn, anh và chị Q chung sống hạnh phúc một thời gian, rồi phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh và chị Q không hợp nhau nên thường xuyên xảy ra cãi vã. Vì thế nên chị Q đã có tình cảm với người đàn ông khác và bỏ về ở tại nhà mẹ đẻ ở huyện K, tỉnh Hà Tĩnh từ tháng 3/2017 đến nay. Chị Q có đơn xin ly hôn, anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh và chị Q có 01 con chung là cháu Thiệu Thị Bích N, sinh ngày 10/10/2011. Anh cũng có nguyện vọng được nuôi cháu N và không yêu cầu chị Q cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ: Không có.

- Tại phiên tòa, chị Trần Thị Q giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn anh Thiệu Anh T và nguyện vọng được nuôi cháu Thiệu Thị Bích N. Chị Q không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Thiệu Anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội tại phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán kể từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm là đúng qui định của pháp luật; về việc cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự, thu thập chứng cứ, tài liệu và thời hạn chuẩn bị xét xử được thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án chấp hành đúng theo trình tự Bộ luật tố tụng dân sự qui định.

Về nội dung: Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Trần Thị Q và anh Thiệu Anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, 58, 69, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình cho chị Q được ly hôn với

anh T. Về con chung, giao cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng cháu Thiều Thị Bích N, sinh ngày 10/10/2011. Chị Q không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh T. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn là chị Trần Thị Q có đơn khởi kiện về việc xin ly hôn với anh Thiều Anh T có địa chỉ tại Thôn 11, xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội, theo qui định của pháp luật thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội. Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ trình tự tố tụng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết vụ án, tuy nhiên anh Thiều Anh T không hợp tác, không đến Tòa án nên không tiến hành hòa giải được vụ án, vì vậy Tòa án đã quyết định đưa vụ án ra xét xử. Anh Thiều Anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do chính đáng nên Tòa án xét xử vắng mặt anh T là đúng pháp luật.

[2]. Về nội dung vụ án: Chị Trần Thị Q và anh Thiều Anh T kết hôn tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh vào tháng 3 năm 2011 nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, trong cuộc sống chung vợ chồng giữa chị Trần Thị Q và anh Thiều Anh T chỉ hạnh phúc được một thời gian ngắn, rồi phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do giữa chị Q và anh T trong cuộc sống chung có sự bất đồng về quan điểm và cách sống, anh T hay chơi cờ bạc và nhiều lần bạo lực với chị Q; mặt khác, anh T không có sự chăm lo cho gia đình nên dẫn đến việc vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã nhau. Từ tháng 3/2017 đến nay vợ chồng sống ly thân, chị Q và con về ở tại nhà bố mẹ đẻ ở xã H, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh, còn anh T về ở tại xã T, huyện Đ, Thành phố Hà Nội. Vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Cả chị Q và anh T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, vì vậy chị Q xin ly hôn, anh T đồng ý ly hôn.

Xét thấy, cả chị Q và anh T đều thừa nhận trong cuộc sống chung vợ chồng giữa hai bên không có hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Q được ly hôn anh T là phù hợp.

Về con chung: Xác định chị Trần Thị Q và anh Thiều Anh T có 01 con chung là cháu Thiều Thị Bích N, sinh ngày 10/10/2011. Hiện cháu N đang ở với chị Trần Thị Q và đang học tập tại trường Tiểu học xã H, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Chị Q có điều kiện, thu

nhập đảm bảo cho việc chăm sóc và nuôi dưỡng cháu N, phía nhà trường cũng xác nhận việc cháu N học tập tốt tại trường, bản thân cháu ngoan ngoãn. Do đó, không đặt ra việc thay đổi nuôi con mà tiếp tục giao cháu Thiều Thị Bích N cho chị Trần Thị Q nuôi là hợp lý.

Chị Trần Thị Q không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Thiều Anh T cho đến khi chị Q có yêu cầu hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Anh Thiều Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ không có nên Hội đồng xét xử không phải xem xét, giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị Trần Thị Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Trần Thị Q. Chị Trần Thị Q được ly hôn anh Thiều Anh T.

2. Về con chung: Chị Trần Thị Q và anh Thiều Anh T có 01 con chung là cháu Thiều Thị Bích N, sinh ngày 10/10/2011. Giao cháu Thiều Thị Bích N cho chị Trần Thị Q nuôi cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Chị Trần Thị Q không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Thiều Anh T cho đến khi chị Trần Thị Q có yêu cầu hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Anh Thiều Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ: Không có nên Hội đồng xét xử không phải giải quyết.

4. Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị Trần Thị Q phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005709 ngày 19/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào các Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự: Chị Trần Thị Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Thiều

Anh T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đan Phượng;
- CCTHADS huyện Đan Phượng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Doãn Văn Tuyền